

Số: 1741 /QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quy trình đánh giá xếp hạng
cải cách hành chính trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 1998/TTr-SNV ngày 04 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quy trình đánh giá xếp hạng cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị có tham gia đánh giá xếp hạng cải cách hành chính trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các quyết định: Quyết định số 1976/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 của UBND thành phố Đà Nẵng về quy định quy trình đánh giá xếp hạng cải cách hành chính các sở ban, ngành, UBND quận, huyện và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng có tham gia đánh giá xếp hạng cải cách hành chính; Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Quy chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, các cơ quan Trung ương

đóng trên địa bàn thành phố có tham gia đánh giá, xếp hạng CCHC; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND thành phố;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở, ban, ngành;
- Báo và Phát thanh truyền hình thành phố, Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, SNV.

llv

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

M. CHỦ TỊCH

HỒ CHỦ TỊCH



Hồ Kỳ Minh



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về quy trình đánh giá, xếp hạng
cải cách hành chính trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1741/QĐ-UBND
ngày 01 tháng 10 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

a) Theo dõi, đánh giá toàn diện, thực chất, khách quan và công bằng; phản ánh đầy đủ kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính (sau đây viết tắt là CCHC) hằng năm của các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố có tham gia đánh giá xếp hạng CCHC trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, đổi mới lề lối làm việc nhằm nâng cao chất lượng phục vụ của hệ thống chính quyền thành phố đối với người dân và doanh nghiệp, xây dựng nền hành chính phục vụ, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thông thoáng, bình đẳng, minh bạch.

b) Nâng cao trách nhiệm, phát huy vai trò người đứng đầu cơ quan, đơn vị, trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả triển khai cải cách hành chính tại đơn vị mình; đồng thời phải gương mẫu đi đầu trong thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới lề lối làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành công việc. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhận thức rõ cải cách hành chính không phải là nhiệm vụ riêng lẻ của một bộ phận, một cá nhân mà là trách nhiệm chung của cả hệ thống chính trị, chủ động học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, ý thức phục vụ nhân dân và tinh thần đổi mới, sáng tạo trong công việc.

c) Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hằng năm đảm bảo toàn diện, đầy đủ các lĩnh vực CCHC và phù hợp với tình hình thực tiễn thành phố. Trên cơ sở bộ chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng mục tiêu, kế hoạch, các giải pháp thực hiện nhiệm vụ về CCHC cho phù hợp với tình hình chung; đề ra giải pháp khắc phục được những thiếu sót, hạn chế hằng năm (nếu có). Tạo động lực thúc đẩy công tác cải cách hành chính của thành phố.

2. Yêu cầu

a) Bám sát các nhiệm vụ CCHC theo chương trình, kế hoạch đã đề ra hằng năm. Quy trình đánh giá phải đảm bảo tính khách quan, công bằng, minh bạch và

nhất quán, phù hợp với điều kiện thực tế của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố, phản ánh đúng chất lượng, hiệu quả hoạt động của từng cơ quan, đơn vị có tham gia đánh giá xếp hạng cải cách hành chính.

b) Việc đánh giá cần bám sát các nội dung, tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Bộ chỉ số đánh giá CCHC, đồng thời phải được thực hiện theo đúng trình tự, thời gian, thẩm quyền. Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan tham gia đánh giá và trách nhiệm của các cơ quan cung cấp thông tin đánh giá xếp hạng cải cách hành chính.

c) Đảm bảo tiến độ trong theo dõi kiểm tra, đánh giá, công bố kết quả xếp hạng cải cách hành chính hàng năm.

d) Hình thành hệ thống theo dõi, đánh giá đồng bộ, thống nhất trong các cơ quan, đơn vị có tham gia đánh giá xếp hạng cải cách hành chính.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị có tham gia đánh giá xếp hạng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Đối tượng điều chỉnh

1. Các cơ quan được tổ chức và quản lý theo hệ thống ngành dọc của các bộ, cơ quan ngang bộ (sau đây gọi tắt là các cơ quan Trung ương) đóng trên địa bàn thành phố có tham gia đánh giá, xếp hạng CCHC.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố (sau đây gọi tắt là sở, ban, ngành).

3. Các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành.

4. UBND các xã, phường, đặc khu.

Điều 4. Thẩm quyền đánh giá

1. Ủy ban nhân dân thành phố là cơ quan thực hiện đánh giá, xếp hạng CCHC các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố. Sở Nội vụ là cơ quan tham mưu cho UBND thành phố triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến đánh giá, xếp hạng CCHC đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương hằng năm. Riêng đối với các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành; các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc UBND xã, phường, đặc khu có thực hiện công tác CCHC: giao cho đơn vị chủ quản nghiên cứu phương pháp và ban hành Bộ Chỉ số đánh giá xếp hạng công tác CCHC và triển khai đánh giá hoàn thành trước ngày 30 tháng 10 hằng năm.

2. Chủ tịch UBND thành phố Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định đánh giá, xếp hạng các cơ quan, đơn vị. Hội đồng thẩm định đánh giá, xếp hạng các cơ quan, đơn vị (sau đây viết tắt là Hội đồng thẩm định) được thành lập và tổ chức hoạt động theo quyết định của Chủ tịch UBND thành phố, bao gồm đại diện lãnh đạo của các cơ quan: Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng

UBND thành phố; Sở Tài chính; Sở Tư pháp; Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; mời đại diện lãnh đạo 01 cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố có tham gia đánh giá, xếp hạng (hàng năm sẽ mời luân phiên cơ quan khác); mời đại diện lãnh đạo UBND 05 xã, phường, đặc khu tham gia Hội đồng thẩm định (hàng năm sẽ mời luân phiên xã, phường khác). Sở Nội vụ là cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định, tham mưu các nội dung liên quan đến hoạt động của Hội đồng thẩm định về đánh giá, xếp hạng CCHC hàng năm.

3. Sở Nội vụ chủ trì tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định, tham mưu thực hiện các nhiệm vụ về tổng hợp, chuẩn bị các nội dung thảo luận của Hội đồng, tham mưu tổ chức họp Hội đồng thẩm định và hoàn thiện các nội dung trình UBND thành phố về kết quả đánh giá, xếp hạng CCHC hàng năm.

Chương II

THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG

KẾT QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Điều 5. Theo dõi công tác CCHC

1. Theo dõi công tác CCHC là hoạt động thường xuyên và định kỳ cập nhật toàn bộ các thông tin liên quan đến tình hình thực hiện chương trình, kế hoạch CCHC; phân loại và phân tích thông tin; kịp thời đề xuất các phương án phục vụ việc ra quyết định của các cấp quản lý nhằm đảm bảo chương trình, kế hoạch CCHC đề ra được thực hiện đúng mục tiêu, đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng và trong khuôn khổ các nguồn lực đã được xác định.

2. Các cơ quan có trách nhiệm chủ trì theo dõi các lĩnh vực CCHC:

a) Sở Nội vụ là cơ quan có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp chung “Công tác CCHC thành phố và lĩnh vực Cải cách tổ chức bộ máy hành chính và Cải cách chế độ công vụ”.

b) Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp lĩnh vực “Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số”.

c) Văn phòng UBND thành phố có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp lĩnh vực thực hiện nhiệm vụ UBND thành phố giao, giám sát chung hoạt động triển khai các nội dung văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo UBND thành phố đến các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp lĩnh vực “Cải cách thể chế”.

đ) Sở Tài chính có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp lĩnh vực “Cải cách Tài chính công”.

e) Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố theo dõi hoạt động liên quan đến “Cải cách thủ tục hành chính”.

Điều 6. Đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC

Đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC là hoạt động định kỳ hàng năm, xem xét toàn diện, có hệ thống và khách quan kết quả CCHC của các cơ quan, đơn vị dựa

trên các căn cứ cụ thể (tiêu chí, chỉ số) để đánh giá kết quả thực hiện và xếp hạng các cơ quan, đơn vị trong triển khai CCHC; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm; chỉ ra các tồn tại, khó khăn, vướng mắc và có những giải pháp điều chỉnh phù hợp áp dụng cho giai đoạn tiếp theo.

Điều 7. Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá công tác CCHC

1. Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá CCHC theo Quy định này là một hệ thống các chỉ số gắn với tiêu chí nhằm mục đích đo lường những thay đổi được tạo ra trong quá trình thực hiện công tác cải cách hành chính (sau đây viết tắt là bộ chỉ số).

2. Những nhóm tiêu chí chính làm cơ sở xây dựng bộ chỉ số, gồm:

- a) Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính;
- b) Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại thành phố;
- c) Cải cách thủ tục hành chính;
- d) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính;
- đ) Cải cách chế độ công vụ;
- e) Cải cách tài chính công;
- g) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số;
- h) Hiệu quả tác động của công tác cải cách hành chính (điều tra xã hội học);
- i) Điểm thưởng và điểm trừ.

3. Sở Nội vụ chủ trì triển khai việc xây dựng và tham mưu UBND thành phố ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng công tác CCHC hàng năm.

4. Các cơ quan chuyên môn theo dõi, quản lý các lĩnh vực CCHC quy định tại Điều 5 có trách nhiệm rà soát, nghiên cứu, đề xuất nội dung tiêu chí thuộc thẩm quyền quản lý, triển khai của đơn vị mình và xác định phương pháp lấy số liệu khi cung cấp thông tin phục vụ đánh giá, xếp hạng CCHC hằng năm, tránh việc xây dựng các tiêu chí lớn, tiêu chí thành phần chưa quy định cụ thể, không có cơ sở đánh giá hoặc khó lượng hóa, chấm điểm. Đề xuất thêm mới các nội dung triển khai hằng năm vào tiêu chí chấm điểm của bộ chỉ số theo các văn bản, chỉ đạo mới của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành chủ quản; UBND thành phố về các chỉ tiêu, nhiệm vụ liên quan CCHC cho phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu cải cách hành chính.

5. Các cơ quan tham gia đánh giá, xếp hạng CCHC chủ động phối hợp, tham gia đề xuất, góp ý sửa đổi, bổ sung các nội dung bộ chỉ số khi có văn bản lấy ý kiến của Sở Nội vụ để đảm bảo các tiêu chí của bộ chỉ số đánh giá được phù hợp, toàn diện, khách quan, công bằng giữa các đơn vị.

Điều 8. Hệ thống công cụ và kênh thông tin phục vụ theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính

1. Sử dụng hệ thống theo dõi, đánh giá kết quả CCHC thông qua phần mềm cải cách hành chính trong việc tiến hành báo cáo giải trình; đính kèm các tài liệu thẩm định và nhập liệu kết quả thẩm định.

2. Sử dụng kết quả theo dõi tình hình thực hiện các nhiệm vụ trên các lĩnh vực CCHC, thông tin chuyên ngành, cơ sở dữ liệu của các cơ quan chuyên môn quản lý, triển khai (như Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND thành phố, Sở Tư pháp, Sở Tài chính,...) trong quá trình thẩm định kết quả đánh giá xếp hạng.

3. Kết quả điều tra xã hội học của tổ chức, công dân đối với dịch vụ hành chính công trên địa bàn thành phố; kết quả khảo sát ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng; kết quả khảo sát lấy ý kiến của sở, ban, ngành đối với UBND xã, phường, đặc khu và ngược lại; ý kiến đánh giá của các đơn vị trực thuộc đối với các cơ quan Trung ương có tham gia đánh giá xếp hạng cải cách hành chính; ý kiến đánh giá, khảo sát hài lòng của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố đối với chất lượng cung ứng dịch vụ của từng đơn vị.

4. Căn cứ vào tình hình thực tế về công tác cải cách hành chính, Sở Nội vụ sẽ tiến hành lựa chọn các đơn vị để tiến hành kiểm tra trực tiếp tại đơn vị, các đơn vị thẩm định trực tuyến thông qua kết quả giải trình thông qua phần mềm cải cách hành chính.

5. Một số kênh thông tin phục vụ đánh giá khác như kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát thực tế của các cơ quan có thẩm quyền; nội dung phản ánh trên các phương tiện thông tin - truyền thông đã được cơ quan chức năng xác thực hoặc có cơ sở xác thực khác.

Chương III

QUY TRÌNH, THỜI GIAN ĐÁNH GIÁ XẾP HẠNG

Điều 9. Thời gian thực hiện quy trình đánh giá xếp hạng.

Căn cứ tình hình thực tiễn hằng năm, Sở Nội vụ chủ trì xây dựng Kế hoạch triển khai công tác đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính. Tổng thời gian thực hiện quy trình đánh giá xếp hạng hàng năm không quá 120 ngày làm việc.

Điều 10. Trình tự thực hiện công tác đánh giá, xếp hạng

1. Triển khai công tác đánh giá và thu thập thông tin:

a) Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch kiểm tra, thẩm định (bằng hình thức trực tuyến và trực tiếp) gửi đến các cơ quan được đánh giá; gửi văn bản đề nghị cử thành viên tham gia đoàn kiểm tra đến các cơ quan, đơn vị có liên quan theo kế hoạch, mở chức năng nhập kết quả tự chấm điểm, tài liệu kiểm chứng thông qua phần mềm cải cách hành chính và thông báo cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện. Thời gian kiểm tra thẩm định trực tuyến và trực tiếp (thực hiện đồng thời) trong tháng 11 và hoàn thành trong tháng 12 của năm đánh giá.

b) Sở Nội vụ gửi văn bản liệt kê tiêu chí cụ thể thuộc lĩnh vực theo dõi quản lý của các cơ quan chuyên môn được quy định tại Điều 5 và trong Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính đến các cơ quan để cung cấp thông tin đánh giá. Thời gian gửi văn bản: Trước ngày 15 tháng 10 của năm thực hiện đánh giá.

c) Các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin thuộc lĩnh vực theo dõi quản lý của năm đánh giá về Sở Nội vụ: trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Nội vụ. Nếu có các tiêu chí chưa đến thời hạn chốt số liệu thì nêu rõ trong văn bản phản hồi và phối hợp cung cấp cho Sở Nội vụ sau khi có kết quả chính thức.

d) Các cơ quan, đơn vị nhận được văn bản đề nghị cử thành viên tham gia đoàn kiểm tra, đánh giá CCHC hằng năm của Sở Nội vụ có trách nhiệm cung cấp thông tin công chức được cử tham gia trong vòng 03 ngày làm việc.

2. Tự báo cáo kết quả và tự chấm điểm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương được đánh giá:

a) Trên cơ sở rà soát, đối chiếu kết quả thực hiện nhiệm vụ với các yêu cầu, thang điểm của Bộ chỉ số và các tiêu chí thành phần, các cơ quan, đơn vị thực hiện tự đánh giá, giải trình và nhập kết quả tự chấm điểm, tài liệu kiểm chứng có liên quan thông qua phần mềm cải cách hành chính. Hoàn thành chậm nhất ngày 30 tháng 10 hằng năm, sau thời gian quy định, phần mềm sẽ tự động khóa hệ thống và không thể thực hiện các thao tác.

b) Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc báo cáo giải trình cụ thể từng tiêu chí, đính kèm đầy đủ và trung thực các tài liệu chứng minh định dạng file .pdf hoặc các dữ liệu số (hình ảnh, đoạn phim, đường dẫn trang thông tin điện tử...) nhằm đáp ứng đúng và đầy đủ yêu cầu Bộ Chỉ số đánh giá xếp hạng cải cách hành chính trên phần mềm; là cơ sở quan trọng để phục vụ công tác thẩm định trực tuyến và trực tiếp.

c) Đối với các đơn vị được kiểm tra thẩm định trực tiếp, yêu cầu chuẩn bị tài liệu kiểm chứng phải được cung cấp tại buổi kiểm tra, việc thống nhất hay không thống nhất quan điểm chấm đối với tài liệu kiểm chứng được ghi nhận tại buổi kiểm tra. Sau khi kết thúc kiểm tra, đơn vị được kiểm tra không bổ sung bất kỳ tài liệu kiểm chứng nào ngoài các tài liệu đã cung cấp tại buổi kiểm tra và đính kèm trên phần mềm trước đó để đảm bảo tính khách quan trong suốt quá trình kiểm tra, đánh giá xếp hạng.

3. Tổ chức thẩm định, kiểm tra: Thẩm định, đánh giá bằng 02 hình thức: Trực tuyến và trực tiếp.

a) Đối với hình thức thẩm định trực tiếp:

- Căn cứ kết quả các đơn vị tự chấm điểm và các tài liệu minh chứng đính kèm trên phần mềm; căn cứ thông tin của các cơ quan chuyên môn cung cấp và kết quả theo dõi quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trong năm đánh giá, Sở Nội vụ (cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định) thực hiện thẩm định

nội dung và gửi dự thảo biên bản thẩm định cho các đơn vị được kiểm tra chậm nhất 05 ngày trước khi tiến hành kiểm tra trực tiếp tại các đơn vị.

- Sở Nội vụ chủ trì tổ chức đoàn kiểm tra trực tiếp theo lịch kế hoạch (thành phần đoàn có đại diện các đơn vị tham gia kiểm tra chéo để đảm bảo công bằng, khách quan).

- Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra chuẩn bị đầy đủ tài liệu kiểm chứng giải trình tại buổi kiểm tra; đơn vị có trách nhiệm giải trình và trao đổi thống nhất các nội dung của từng tiêu chí với các thành viên đoàn kiểm tra và ghi nhận cụ thể vào biên bản: bao gồm ý kiến thống nhất, chưa thống nhất và ý kiến khác của đơn vị. Đoàn kiểm tra ghi nhận kết quả kiểm tra thực tế tại cơ quan được đánh giá xếp hạng, biên bản được ký cuối buổi kiểm tra. Nếu vì lý do khách quan chưa thực hiện ký kết thì sau 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra đơn vị ký biên bản và gửi lại cho đoàn kiểm tra, quá thời gian trên nếu đơn vị được kiểm tra vẫn không ký kết biên bản thì Đoàn kiểm tra sẽ sử dụng thông tin biên bản tại buổi kiểm tra tại đơn vị để tổng hợp, báo cáo Hội đồng xem xét, quyết định và chấm điểm đánh giá xếp hạng.

- Biên bản kiểm tra là căn cứ cuối cùng để tính điểm đánh giá, xếp hạng, thể hiện rõ các tài liệu kiểm chứng cung cấp tại buổi kiểm tra, về nội dung điểm đối với từng tiêu chí. Những nội dung chưa thống nhất phương án chấm điểm của đoàn kiểm tra thì ghi nhận vào biên bản và được báo cáo Hội đồng đánh giá xếp hạng CCHC hàng năm xem xét, quyết định.

- Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày ký biên bản, Sở Nội vụ ban hành văn bản kết quả điểm thẩm định lần 01 gửi cho đơn vị. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản điểm thẩm định lần 01, đơn vị gửi văn bản phản hồi cho Sở Nội vụ. Đối với các ý kiến giải trình bổ sung, ý kiến chưa thống nhất với kết quả thẩm định, Sở Nội vụ sẽ tổng hợp trình Hội đồng thẩm định xem xét, quyết định. Trường hợp đơn vị không gửi văn bản theo thời gian quy định xem như thống nhất với kết quả thẩm định.

b) Đối với thẩm định trực tuyến:

- Trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày ban hành kế hoạch kiểm tra, căn cứ vào nội dung giải trình, tài liệu minh chứng các đơn vị báo cáo trên hệ thống thông qua phần mềm cải cách hành chính và các thông tin chuyên ngành do các cơ quan chuyên môn cung cấp, Sở Nội vụ tiến hành thẩm định trực tuyến và ban hành văn bản kết quả điểm thẩm định lần 01 gửi cho đơn vị (được chọn thẩm định bằng hình thức trực tuyến), đồng thời mở lại hệ thống để các cơ quan, đơn vị, địa phương giải trình, đính kèm tài liệu bổ sung.

- Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản điểm thẩm định lần 01 của Sở Nội vụ gửi, đơn vị gửi văn bản phản hồi cho Sở Nội vụ, đồng thời đính kèm nội dung giải trình, tài liệu minh chứng bổ sung lần 02 lên phần mềm. Nội dung toàn bộ tài liệu minh chứng do đơn vị báo cáo, đính kèm thông qua hệ thống và văn bản phản hồi, giải trình lần 02 là cơ sở cuối cùng để tiến hành

chấm điểm (tương đương biên bản kiểm tra trực tiếp). Đối với các ý kiến chưa thống nhất, ý kiến khác sẽ tổng hợp trình Hội đồng thẩm định xem xét, quyết định.

c) Trong quá trình thẩm định nếu phát hiện tính không trung thực trong tài liệu chứng minh đính kèm thì Sở Nội vụ báo cáo và tham mưu UBND thành phố xử lý, không chấm điểm đối với nội dung tiêu chí cung cấp tài liệu không trung thực, xây dựng tiêu chí trừ điểm vào mục điểm trừ.

d) Đối với các tài liệu kiểm chứng những tiêu chí vì các lý do khách quan mà đơn vị chưa thể cung cấp cho đoàn kiểm tra tại thời điểm kiểm tra, tuy nhiên phải nêu rõ lý do và thời hạn bổ sung tại biên bản kiểm tra; đối với các nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành đến ngày 30 tháng 12 của năm đánh giá; các đơn vị trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc năm phải cung cấp các tài liệu bổ sung (nếu có) về Sở Nội vụ để thẩm định bổ sung.

4. Phản hồi thông tin do các cơ quan, đơn vị khác cung cấp:

a) Đối với những thông tin thuộc các tiêu chí do các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố theo dõi cung cấp trong báo cáo thẩm định, nếu phát hiện có thông tin thiếu sót, nhầm lẫn thì cơ quan được đánh giá liên hệ trực tiếp với các cơ quan cung cấp thông tin (bằng văn bản) trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định lần 01 (đối với hình thức thẩm định trực tuyến) và kể từ ngày ký biên bản tại buổi kiểm tra (đối với hình thức thẩm định trực tiếp).

b) Đơn vị cung cấp thông tin có trách nhiệm đính chính bằng văn bản (nếu có sự điều chỉnh) gửi cho Sở Nội vụ chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản của đơn vị được đánh giá. Sở Nội vụ chỉ tiến hành chấm điểm đối với những trường hợp do đơn vị cung cấp thông tin đính chính bằng văn bản.

5. Tổng hợp kết quả thẩm định, đánh giá:

a) Cơ quan tham mưu tổ chức đánh giá xếp hạng (Sở Nội vụ) tổng hợp toàn bộ thông tin liên quan đến kết quả đánh giá; biên bản kiểm tra, các nội dung phản hồi của đơn vị, các ý kiến chưa thống nhất về điểm theo bộ chỉ số đánh giá xếp hạng trình Hội đồng xem xét, quyết định: Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ khi kết thúc đợt kiểm tra.

b) Gửi văn bản lấy ý kiến từng thành viên Hội đồng thẩm định trước khi tổ chức họp, mỗi thành viên Hội đồng tham gia cho ý kiến đối với kết quả điểm thẩm định, trường hợp có ý kiến về tăng, giảm điểm phải nêu rõ lý do, thời gian phản hồi trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản lấy ý kiến.

6. Họp Hội đồng đánh giá xếp hạng CCHC

a) Sau khi nhận lại văn bản ý kiến của từng thành viên Hội đồng, cơ quan thường trực (Sở Nội vụ) tiến hành tổng hợp trong thời gian 03 ngày làm việc; tham mưu Chủ tịch Hội đồng ban hành giấy mời họp (thời gian họp căn cứ vào tình hình thực tế).

b) Tại cuộc họp các thành viên Hội đồng thẩm định thực hiện trao đổi, nêu rõ quan điểm, ý kiến về các nội dung; điều chỉnh tăng, giảm điểm (nếu có). Sau

đó Hội đồng cho ý kiến biểu quyết, trường hợp có quá bán thành viên hội đồng thống nhất xem như thông qua. Trường hợp biểu quyết bằng nhau thì quyền quyết định cuối cùng do Chủ tịch Hội đồng thẩm định quyết định.

c) Sau khi họp Hội đồng thẩm định, cơ quan thường trực (Sở Nội vụ) tổ chức tổng hợp; điều chỉnh điểm tăng hoặc giảm của các cơ quan, đơn vị (nếu có), gửi kết quả họp cuối cùng cho từng thành viên Hội đồng. Kết quả họp Hội đồng thẩm định là kết quả cuối cùng trình UBND thành phố phê duyệt chỉ số CCHC các cơ quan, đơn vị, địa phương.

7. Báo cáo phê duyệt kết quả

Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá xếp hạng đề trình UBND thành phố phê duyệt trong quý I của năm sau đánh giá. Chuẩn bị các hồ sơ có liên quan để trình khen thưởng cho các đơn vị đảm bảo theo quy định của Quyết định này.

8. Tổ chức công bố kết quả đánh giá xếp hạng

Khi trình kết quả đánh giá xếp hạng, cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định (Sở Nội vụ) đề xuất thời gian tổ chức Hội nghị công bố kết quả đánh giá xếp hạng. Thời gian cụ thể trên thực tế tổ chức Hội nghị theo lịch do lãnh đạo UBND thành phố quyết định

Điều 11. Cách thức xác định điểm, xếp loại

1. Cách xác định Chỉ số CCHC các cơ quan, đơn vị:

$$\text{Chỉ số CCHC các cơ quan, đơn vị} = \frac{\text{Tổng điểm thẩm định cuối cùng đạt được}}{100 - \text{Số điểm đặc thù (nếu có)}}$$

Ghi chú: Tổng điểm thẩm định là số điểm bao gồm cả điểm cộng và điểm trừ trong Bộ Chỉ số đánh giá, xếp hạng công tác CCHC.

2. Định nghĩa và phương pháp tính điểm đối với các đơn vị đặc thù

a) Định nghĩa về điểm đặc thù

Điểm đặc thù là điểm các cơ quan, đơn vị không được giao chức năng nhiệm vụ để triển khai trên thực tiễn (ví dụ: Thanh tra thành phố không thực hiện triển khai đối với các nội dung liên quan đến một cửa, một cửa liên thông, khảo sát hài lòng; Văn phòng UBND thành phố không thực hiện triển khai đối với nội dung kiểm soát thủ tục hành chính) hoặc căn cứ trên tình hình thực tiễn trong năm triển khai đánh giá, đơn vị không thể triển khai do các nguyên nhân khách quan (sự thay đổi về quy định, chính sách, chủ trương...); đồng thời, điểm đặc thù có thể dùng áp dụng để tính điểm một số tiêu chí khó thực hiện đối với một số địa phương ở vùng sâu, vùng xa.

b) Áp dụng phương pháp tính điểm đối với các đơn vị có điểm đặc thù theo công thức sau:

$$\text{“Tổng điểm đạt được theo kết quả thẩm định}/(100 - \text{Số điểm đặc thù)”}$$

- Căn cứ theo cách phương pháp tính này và phương pháp cộng số điểm đặc thù vào thẳng điểm của đơn vị có tiêu chí đặc thù không chênh lệch nhiều. Tuy nhiên nếu cộng thẳng điểm đặc thù vào tổng điểm đơn vị sẽ không tạo sự công bằng cho các đơn vị nỗ lực triển khai các nội dung về công tác CCHC, qua đó không tạo ra tính cạnh tranh trong công tác đánh giá xếp hạng.

- Tham khảo cách tính: Giả sử đơn vị Sở A tổng điểm đạt được theo kết quả thẩm định cuối cùng của Hội đồng là 82 điểm (bao gồm cả điểm thưởng và điểm trừ theo quy định của Bộ Chỉ số), tổng số điểm đặc thù là 05 điểm. Vậy chỉ số CCHC cuối cùng của đơn vị Sở A được tính:

$$82/(100-5) = 86,32 \text{ điểm}$$

Để đảm bảo công bằng cho các đơn vị có tiêu chí điểm đặc thù lớn (như Công an thành phố, Văn phòng UBND thành phố, Thanh tra thành phố, vì số điểm đặc thù càng lớn thì tỷ lệ khoản cách giữa chia công thức và cộng điểm càng nhiều), tiến hành xây dựng bổ sung một số tiêu chí riêng để thay thế các tiêu chí đặc thù, vừa đảm bảo không thay đổi cơ cấu Bộ Chỉ số dùng chung cho các cơ quan đơn vị, vừa đảm bảo tính công bằng cho các đơn vị tham gia đánh giá xếp hạng.

Điều 12. Điều tra xã hội học

1. Đối tượng tham gia đánh giá, khảo sát:

a) Đại biểu HĐND và thành viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố (là các cơ quan có chức năng giám sát độc lập).

b) Lãnh đạo sở, ban, ngành, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố, lãnh đạo UBND xã, phường.

c) Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc sở, ban, ngành; Trưởng các đơn vị trực thuộc các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố; Trưởng các phòng chuyên môn thuộc UBND xã, phường.

d) Người dân, doanh nghiệp đã thực hiện thủ tục hành chính và sử dụng dịch vụ công tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố.

2. Phiếu khảo sát đánh giá:

a) Phiếu khảo sát bao gồm các câu hỏi nhằm thu thập thông tin đánh giá toàn diện, đa chiều về hiệu quả triển khai công tác cải cách hành chính ở các lĩnh vực; tác động và hiệu quả mang lại của công tác cải cách hành chính; trải nghiệm của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công, chất lượng cung ứng dịch vụ công của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố. Qua kết quả khảo sát thu thập sẽ phục vụ cho công tác đánh giá hiệu quả cải cách hành chính của các đơn vị, đồng thời nắm bắt kịp thời thông tin, mong muốn và nhu cầu của các đối tượng đánh giá để đề ra các giải pháp trong công tác CCHC trong thời gian tới.

b) Cơ quan thường trực (Sở Nội vụ) xây dựng mẫu phiếu khảo sát trực tuyến (thông qua hệ thống phần mềm) và trực tiếp (thông qua phiếu khảo sát giấy),

thực hiện gửi phiếu khảo sát, tổng hợp kết quả khảo sát; thời gian triển khai và số lượng phiếu khảo sát hằng năm căn cứ vào tình hình thực tế để thực hiện.

3. Hình thức khảo sát:

a) Gửi phiếu khảo sát cho Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố để triển khai lấy ý kiến đánh giá của Đại biểu HĐND thành phố, ý kiến của thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia xếp hạng.

b) Gửi phiếu khảo sát cho Lãnh đạo sở, ban, ngành, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố, Lãnh đạo UBND xã, phường; Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc sở, ban, ngành; Trưởng các đơn vị trực thuộc các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố; Trưởng các phòng chuyên môn thuộc UBND xã, phường (01 cá nhân). Lãnh đạo cơ quan đơn vị tiến hành họp và thống nhất nội dung cho ý kiến; sau đó đăng nhập vào tài khoản cá nhân của 01 đại diện lãnh đạo và nhập kết quả lên phần mềm (nếu khảo sát thông qua phần mềm); nhập kết quả vào phiếu và gửi lại Sở Nội vụ (nếu triển khai thông qua hình thức phát phiếu). Cụ thể:

- Lãnh đạo Sở, ban, ngành đánh giá chung kết quả CCHC đối với UBND xã phường.

- Lãnh đạo UBND xã, phường đánh giá chung kết quả CCHC đối với sở, ban, ngành (lưu ý Văn phòng HĐND và UBND xã, phường sẽ tiến hành tổng hợp ý kiến chung của các phòng ban chuyên môn, nhập lên phần mềm hoặc đánh giá vào phiếu khảo sát); khi xây dựng mẫu phiếu khảo sát Sở Nội vụ sẽ cụ thể đối tượng tham gia đánh giá và đối tượng được đánh giá vào mẫu phiếu để các đơn vị dễ triển khai.

- Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc sở, ban, ngành; Trưởng các đơn vị trực thuộc các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố; Trưởng các phòng chuyên môn thuộc UBND xã, phường sẽ đánh giá chung kết quả cải cách hành chính đối với sở, ban, ngành chủ quản; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố và UBND các xã, phường.

c) Khảo sát lấy ý kiến của người dân, doanh nghiệp

- Đối tượng đánh giá: Là người dân, doanh nghiệp có thực hiện thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố.

- Đánh giá qua phiếu khảo sát trực tuyến trên phần mềm hoặc phiếu khảo sát giấy trực tiếp đối với cơ quan, đơn vị, địa phương nơi người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính và sử dụng dịch vụ công.

4. Tổng hợp kết quả điều tra

Cơ quan tham mưu tổ chức đánh giá xếp hạng (Sở Nội vụ) thực hiện kết xuất, cập nhật, phân tích dữ liệu điều tra: Hoàn thành trong thời gian 15 ngày làm

việc kể từ ngày kết thúc việc đánh giá (thời gian kết thúc việc đánh giá căn cứ vào công văn triển khai của Sở Nội vụ).

5. Phân loại kết quả khảo sát làm cơ sở tính điểm đánh giá xếp hạng

Căn cứ kết quả tổng hợp phiếu khảo sát, cơ quan thường trực tính trung bình cộng của các tiêu chí theo phiếu. Sau khi có tỷ lệ trung bình thì cách thức quy đổi điểm khảo sát như sau:

Điểm đạt được = (Tỷ lệ khảo sát trung bình % x số điểm theo Bộ Chỉ số)/100

Chương IV

PHÂN LOẠI KẾT QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Điều 13. Xếp hạng và phân loại kết quả CCHC hàng năm

Việc xếp hạng kết quả thực hiện công tác CCHC đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn thành phố được tính trên cơ sở số điểm của Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá đối với mỗi cơ quan, đơn vị và xác định theo thứ tự từ cao đến thấp; đồng thời phân loại thành các nhóm như sau:

- Nhóm Xuất sắc (từ 90 điểm trở lên);
- Nhóm Tốt (từ 80 đến dưới 90 điểm);
- Nhóm Khá (từ 70 đến dưới 80 điểm);
- Nhóm Trung bình Khá (từ 60 đến dưới 70 điểm);
- Nhóm Trung bình (từ 50 đến 60 điểm);
- Nhóm Yếu (dưới 50 điểm).

Ghi chú: Đối với các cơ quan đơn vị đồng điểm sẽ xếp đồng thứ hạng, trường hợp thuộc đối tượng khen thưởng sẽ thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 14.

Điều 14. Căn cứ tặng bằng khen theo kết quả đánh giá xếp CCHC hàng năm

1. Nhằm ghi nhận, biểu dương các cơ quan, đơn vị, địa phương đã có nhiều nỗ lực để duy trì và thực hiện có nghiêm túc, hiệu quả các nội dung CCHC hàng năm, phương án tặng bằng khen như sau:

a) Đối với khối cơ quan Trung ương tham gia đánh giá xếp hạng CCHC: Khen thưởng cho đơn vị xếp hạng nhất, nhì, ba (vị thứ theo Thông báo xếp hạng của UBND thành phố, bao gồm cả các đơn vị đồng thứ hạng) và có kết quả phân loại đạt “Tốt” trở lên.

b) Đối với khối UBND xã, phường, đặc khu: Chọn 15 đơn vị đạt kết quả từ tốt trở lên theo thứ tự từ cao xuống thấp của kết quả đánh giá hàng năm để tặng bằng khen (vị thứ theo Thông báo xếp hạng của UBND thành phố, bao gồm cả các đơn vị đồng thứ hạng). Đồng thời, lựa chọn 05 đơn vị có thành tích tốt CCHC

tuy nhiên không nằm trong 15 đơn vị từ thấp đến cao để tiến hành biểu dương tại Thông báo xếp hạng của UBND thành phố (các đơn vị biểu dương không tiến hành tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố).

c) Đối với khối sở ban ngành: Chọn 03 đơn vị đạt kết quả từ tốt trở lên theo thứ tự từ cao xuống thấp của kết quả đánh giá hàng năm để tặng bằng khen (vị thứ theo Thông báo xếp hạng của UBND thành phố, bao gồm cả các đơn vị đồng thứ hạng).

2. Trường hợp mỗi khối lựa chọn khen thưởng đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều đơn vị đồng thứ hạng thì trình UBND thành phố quyết định khen thưởng đối với các đơn vị đồng thứ hạng thuộc đối tượng được khen (có thể cao hơn chỉ tiêu quy định cho mỗi Khối nêu trên)

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương được đánh giá, xếp hạng CCHC:

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này trong phạm vi cơ quan, đơn vị mình; chịu trách nhiệm trước các nội dung thông qua biên bản kiểm tra hoặc số điểm thông qua tại buổi kiểm tra. Sau khi đã thống nhất biên bản, điểm chấm thì không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện hoặc phản ánh nào liên quan đến các nội dung đánh giá xếp hạng CCHC.

b) Trực tiếp chỉ đạo việc tự đánh giá, chấm điểm chất lượng hoạt động hàng năm; giao bộ phận chuyên môn chủ trì, tổng hợp các nội dung tự đánh giá theo Bộ Chỉ số, nhập thông tin đầy đủ, nội dung giải trình phải cụ thể chứng minh kết quả đạt được thông qua phần mềm cải cách hành chính đảm bảo theo thời gian quy định.

c) Chủ động phối hợp với cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định (Sở Nội vụ) trong quá trình thực hiện thẩm định, đánh giá; cung cấp các tài liệu, thông tin liên quan để thẩm định các tiêu chí, tiêu chí thành phần (khi có yêu cầu).

d) Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nội dung tại Quy định này, nghiên cứu, áp dụng việc đánh giá, xếp loại chất lượng thực hiện công tác CCHC đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc cho phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

đ) Tạo điều kiện để công chức được triệu tập tham gia đầy đủ hoạt động của các đoàn kiểm tra chéo giữa các khối đơn vị, địa phương.

2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ:

a) Là cơ quan thường trực tham mưu UBND thành phố triển khai đánh giá, xác định Chỉ số CCHC các cơ quan, đơn vị, địa phương hàng năm.

b) Hằng năm, căn cứ tình hình thực tiễn và những nhiệm vụ thường xuyên, đột xuất phát sinh, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, nghiên cứu, tham mưu UBND thành phố điều chỉnh, bổ sung và ban hành Bộ Chỉ số đánh giá xếp hạng công tác CCHC đảm bảo phù hợp. Đồng thời, ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Bộ Chỉ số sau khi UBND thành phố ban hành.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho công chức phụ trách CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương về hướng dẫn sử dụng các hệ thống công cụ, cách đánh giá và xác định chỉ số CCHC hằng năm.

d) Chủ trì rà soát, đánh giá tính năng phần mềm đánh giá chấm điểm Chỉ số CCHC hằng năm và đề xuất UBND thành phố thực hiện nâng cấp, bổ sung tính năng để đáp ứng yêu cầu đánh giá.

đ) Chủ trì xây dựng kế hoạch triển khai đánh giá, xếp hạng CCHC hàng năm; phối hợp với các cơ quan tham gia Hội đồng thẩm định và các cơ quan khác có liên quan tổ chức triển khai việc thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị; xây dựng bộ câu hỏi điều tra xã hội học phù hợp với các tiêu chí của Bộ Chỉ số; tổ chức thực hiện khảo sát điều tra xã hội học theo quy định tại Điều 12 của Quy định này; cập nhật, hướng dẫn chi tiết nội dung đánh giá nêu tại quyết định để các cơ quan, đơn vị triển khai, đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm.

e) Tham mưu tổng hợp, báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định trình UBND thành phố quyết định phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

g) Tham mưu UBND thành phố tổ chức công bố kết quả và thông báo những tồn tại, hạn chế được chỉ ra trong quá trình đánh giá để các cơ quan, đơn vị, địa phương đề ra các giải pháp khắc phục.

h) Tham mưu đưa kết quả đánh giá, xếp loại CCHC thành một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị, người đứng đầu các đơn vị và xét thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố quyết định.

3. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn theo dõi các lĩnh vực CCHC:

a) Các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ và cụ thể của năm đánh giá về Sở Nội vụ đối với nội dung các tiêu chí cụ thể thuộc lĩnh vực quản lý của từng cơ quan quy định trong Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng CCHC do Sở Nội vụ gửi đến. Đối với các tiêu chí có thời hạn đánh giá sau thời gian cung cấp thông tin, đề nghị các cơ quan chuyên môn nêu cụ thể tại văn bản cung cấp thông tin và phối hợp cung cấp bổ sung cho Sở Nội vụ trong quá trình thẩm định, đánh giá.

b) Cơ quan cung cấp thông tin chịu trách nhiệm trước các thông tin do đơn vị cung cấp, trường hợp việc cung cấp thông tin sai lệch; không phối hợp trong

quá trình thực hiện việc đánh giá xếp hạng làm ảnh hưởng đến kết quả đánh giá xếp hạng, cũng như chậm trễ trong việc công bố đánh giá xếp hạng hàng năm thì cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước UBND thành phố.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về UBND thành phố Đà Nẵng (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./.